TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:117/2023/HS - ST
Ngày: 06/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Khắc Kiếm

Bà Mai Thị Tiếp

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bà Bùi Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:***

Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2023/HSST/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Minh N (tên gọi khác: Lê Văn N), sinh năm 1970; Nơi cư trú: Phố C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Lê Văn Đ (Đã chết) và con bà Hoàng Thị Y (Đã chết); Có vợ: Vũ Thị C(đã ly thân); Bị cáo có 01 con sinh năm 1998;

Tiền án: - Ngày 18 tháng 8 năm 1992, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 09 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản";

- Ngày 26/6/1998, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc";

- Ngày 27/7/2000 TAND Tối cao xử phúc thẩm xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tổng hợp với 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 08 năm tù;

- Ngày 24/10/2013, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2021;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ: từ ngày 15/10/2022 đến ngày 21/10/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. "Bị cáo có mặt tại phiên toà".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12^h ngày 15/10/2022, tại phố Cốc Hạ 1, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tổ công tác Công an phường Đông Hương bắt quả tang Vi Thị V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vi Thị V khai nhận đã mua ma túy của Lê Minh N.

Khoảng 16 giờ, ngày 15/10/2022, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lê Minh N tại phố Cốc Hạ 1, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, kết quả khám xét thu giữ được 01 túi nilon màu xanh có viền đỏ, bên trong có 01 gói giấy màu trắng KT 0,5x1cm, bên trong chứa chất bột màu trắng và số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh, trên điện thoại có gắn số sim 0878824826 và khai nhận gói ma túy trên là của Nhật cất giấu để sử dụng.

Kết luận giám định số 3580/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì do Công an phường Đông Hương phát hành niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,278g (không phẩy hai bảy tám gam) loại: Heroin.

Tại cơ quan điều tra, Lê Minh Nhật khai nhận vào sáng ngày 15/10/2022 Nhật có mua một gói ma túy loại Heroine của một người tên Thành không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực hồ Đội Cung với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Nhật sử dụng một phần còn lại Nhật cất giấu ở trong móc treo quần áo tại phòng ngủ của Nhật để sử dụng.

Về vật chứng thu giữ và xử lý: 01 phong bì niêm phong vật chứng hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành chứa mẫu ma túy sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và số tiền chứa 500.000 đồng thu giữ của Lê Minh N chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người tên Thành không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra xác minh tại Công an phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa xác định không có người có đặc điểm như Nhật khai báo nên không có căn cứ xử lý.

Tiến hành điều tra, đối chất giữa Vi Thị V và Lê Minh N, Lê Minh N không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Vi Thị V, ngoài lời khai của Vi Thị V ra không có tài liệu nào khác để chứng minh việc N bán ma túy cho V nên không có căn cứ để xử lý hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Lê Minh N.

Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Vi Thị V, Cơ quan điều tra khởi tố và xử lý trong vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 90/CTr - VKS ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Minh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo hướng: Số ma túy thu được của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại và số tiền 500.000đ do không chứng minh được vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận: Do nghiện ma túy nên vào sáng ngày 15/10/2022 bị cáo có mua một gói ma túy loại Heroine của một người tên Thành không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực hồ Đội Cung với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo sử dụng một phần còn lại số ma túy có trọng lượng 0,278 gam loại Heroine bị cáo cất giấu ở trong móc treo quần áo tại phòng ngủ của bị cáo với mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mụa ma túy về với mục đích sử dụng trái phép của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý", do bị cáo có nhiều tiền án, đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo

phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi những hậu quả rất nghiêm trọng do việc mua bán, vận chuyển, nghiện chất ma tuý gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu rõ về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng đó là tình tiết định khung, không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã nhiều lần bị xét xử về tội "Cướp tài sản" ; "Cưỡng đoạt tài sản"; "Đánh bạc"; "Mua bán trái phép chất ma túy" nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân và xem thường pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đang nhiễm bệnh HIV. Do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[6] Về vật chứng: Số ma túy thu được của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại và số tiền 500.000đ do không chứng minh được vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 1, điểm a, Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh N 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Công an thành phố Thanh Hóa; Trả lại cho bị cáo Lê Minh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) theo biên bản giao nhận vật chứng số 109/2023/THA ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa Công an Thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tân

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.